

Bản án số: 37/2022/KDTM-ST
Ngày: 24-06-2022
V/v: *Hợp đồng mua bán hàng hóa*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Mai Lan

2/ Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Lê Duy Bảo Chinh– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/KTST ngày 22 tháng 04 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2022/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây Dựng QT; Địa chỉ: Đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh H, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (*Có đơn xin vắng mặt*).

- Bị đơn: Công ty TNHH TM DV Thiết Bị điện KT; Địa chỉ: Đường C, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Bà Trần Võ Như Y, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Đường C, phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/03/2021, Công ty TNHH Xây Dựng QT (sau đây gọi tắt là Công ty QT), có ông Vũ Minh H là đại diện ủy quyền trình bày:

Theo Hợp đồng mua bán số HĐMB/KT-QUANGTIEN/18920 ký ngày 18/09/2020 giữa Công ty QT và Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Điện KT (sau đây gọi tắt là Công ty KT) về việc cung cấp các mặt hàng thiết bị điện và thư bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước số 223MD2026692726 ngày 22/9/2020, số 223MD2026692726.GH.01 ngày 10/12/2020 của ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) chi nhánh quận Phú Nhuận. Công ty KT bán cho Công ty QT các mặt hàng thiết bị điện trị giá 6.687.580.515 đồng. Thời hạn giao hàng đến hết ngày 20/11/2020. Công ty QT đã chuyển cho công ty KT số tiền là 3.576.870.900 đồng. Đối trừ tiền và hàng công ty KT còn nợ tiền hàng trị giá 1.323.981.575 đồng.

Công ty KT đã vi phạm nghiêm trọng về tiến độ giao hàng của Hợp đồng mua bán số HĐMB/KT-QUANGTIEN/18920 và nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện, cụ thể như sau:

- + Theo hợp đồng hàng hóa sẽ được giao vào ngày 20/10/2020 nhưng đến ngày 30/11/2020 mới bàn giao đủ số lượng hàng theo thông báo giao hàng cho Công ty QT là 40.000 m dây DC và 4.400 m dây CVX70, tương đương với số tiền là 1.047.545.600 đồng; công ty QT đã tạm ứng và thanh toán với số tiền 1.047.545.600 đồng.

- + Ngày 02/12/2020 sau khi nhận được thông báo của Công ty KT giao hàng là 50.000 m dây DC và 6.000 m dây CVX70 và Công ty QT yêu cầu cung cấp thêm 190.000 m dây DC (được thông báo có sẵn) tương đương với số tiền là 2.619.910.000 đồng; Công ty QT đã thanh toán số tiền 2.619.910.000 đồng vào ngày 02/12/2020. Sau khi Công ty QT đã thanh toán số tiền hàng trên thì Công ty KT không tiến hành giao hàng. Sau nhiều lần gửi thông báo và yêu cầu Công ty KT giao số lượng hàng hóa nêu trên nhưng đến ngày 10/12/2020 Công ty KT giao được 500 m dây CXV300 tương đương 245.980.500 đồng.

- + Đến ngày 26/12/2020 Công ty KT giao 4.500 m dây CXV300 tương đương 507.258.000 đồng. Ngày 10/1/2021 giao 1.500m dây CXV 70 tương đương 169.086.000 đồng và 20.525m dây DC tương đương 283.019.225 đồng. Sau đợt giao hàng cuối cùng ngày 10/01/2021 đến ngày 05/02/2021 Công ty QT không nhận được thêm bất kỳ hàng hóa nào. Do Công ty KT không thực hiện đúng thỏa thuận, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công và khả năng đóng điện của các dự án Điện năng lượng mặt trời mà Công ty QT thực hiện.

Mặc dù Công ty QT đã làm việc nhiều lần với Công ty KT nhưng phía Công ty KT cố tình trì hoãn không giao hàng cũng không trả lại tiền, làm thiệt hại lớn cho công ty QT.

Công ty QT yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty KT bồi thường cho Công ty QT như sau:

- Công ty KT phải trả lại tiền cho Công ty QT và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật trên số tiền chậm trả: 1.323.981.575 đồng;
- Bồi thường vi phạm Hợp đồng theo Điều 4 là: 334.379.026 đồng;
- Bồi thường một phần thiệt hại do không đóng điện kíp 31/12/2020 là: 2.580.000.000 đồng;

Tổng cộng tạm tính đến ngày khởi kiện là: 4.238.360.601 đồng.

Theo đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 27/04/2022, cũng như bản tự khai đính kèm Công ty QT xin xác định lại yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Công ty KT như sau:

- Xin rút yêu cầu Bồi thường một phần thiệt hại do không đóng điện kíp ngày 31/12/2020 là 2.580.000.000 đồng. Công ty QT sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác khi xét thấy cần thiết;

- Công ty KT phải trả lại cho Công ty Quang Tiền số tiền mà Công ty QT đã chuyển cho Công ty KT để mua hàng hóa nhưng không nhận được hàng: 1.323.981.575 đồng;

- Công ty KT phải chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trên số tiền 1.323.981.575 đồng theo mức lãi suất là 15%/năm tính từ 10/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 24/6/2022 với số tiền tương đương là: 292.930.923 đồng;

- Thay đổi yêu cầu trước đây Bồi thường do vi phạm Hợp đồng theo Điều 4 của hợp đồng là 5% giá trị của toàn bộ Hợp đồng (6.687.580.515 đồng) tương đương số tiền phạt vi phạm là 334.379.026 đồng. Nay Công ty QT chỉ yêu cầu bồi thường 8% trên phần giá trị vi phạm là 1.323.981.575 đồng, tương đương số tiền: 105.918.526 đồng;

Tổng cộng số tiền Công ty QT yêu cầu Công ty KT phải có nghĩa vụ trả là: 1.722.837.024 đồng. Thực hiện ngay sau khi bản án của Tòa án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ Công ty KT để tham gia xét xử nhưng Công ty KT vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu nguyên đơn xin rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án

Xét đơn khởi kiện của Công ty QT, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do Công ty KT có trụ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập Bị đơn tới Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án nhưng Bị đơn đều vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử kèm Giấy triệu tập đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập đương sự cho Bị đơn; nhưng tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vắng mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét việc Công ty QT rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Công ty QT xin rút yêu cầu buộc Công ty KT phải bồi thường một phần thiệt hại, do không đóng điện kịp vào ngày 31/12/2020 là 2.580.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 217 và Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của Công ty QT.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty QT yêu cầu Công ty KT trả cho Công ty QT số tiền 1.323.981.575 đồng.

Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty QT và Công ty KT số: HĐMB/KT-QUANGTIEN/18920 ký ngày 18/09/2020 được xác lập bằng văn bản là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thương mại 2005.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Công ty QT đã thanh toán cho Công ty KT số tiền 3.576.870.900 đồng nhưng Công ty

KT chỉ giao hàng tương ứng với số tiền: 2.252.889.325 đồng. Số hàng hóa tương ứng với số tiền 1.323.981.575 đồng thì Công ty KT không giao hàng đúng thỏa thuận; Tại Công văn số 17/2021/CV-KT ngày 01/02/2021 và Công văn số 18/2021/CV-KT ngày 05/02/2021 của Công ty KT đều thừa nhận: Công ty KT sẽ hoàn lại số tiền 1.323.981.575 đồng cho Công ty QT.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thương mại thì bên bán có nghĩa vụ: *“Bên bán phải giao hàng vào đúng thời điểm giao hàng đã thỏa thuận trong hợp đồng”*; Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật thương mại quy định: *“Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận”*.

Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán quy định: *“Đối với đợt hàng cuối, tiến độ giao hàng không được vượt quá ngày 25/11/2020. Nếu vượt quá ngày trên, bên B có quyền không nhận hàng, và bên A bị coi là vi phạm hợp đồng, hoàn trả lại phần tạm ứng còn lại cho bên B và chịu phạt 5% giá trị hợp đồng”*.

Từ các căn cứ trên thì Công ty KT đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng và cũng có văn bản đồng ý hoàn trả lại cho bên mua hàng số tiền đã nhận mà chưa giao hàng được. Vì vậy, Công ty QT khởi kiện yêu cầu Công ty KT trả lại số tiền chưa thanh toán là 1.323.981.575 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của Công ty QT buộc Công ty KT phải trả tiền phạt do vi phạm hợp đồng.

Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán các bên thỏa thuận nếu vi phạm nghĩa vụ giao hàng thì phải chịu phạt 5% giá trị hợp đồng (6.687.580.515 đồng), tương đương với số tiền: 334.379.026 đồng.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 301 Luật Thương mại 2005 quy định: *“Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này”*. Nên số tiền phạt vi phạm tối đa mà Công ty KT phải chịu theo Hợp đồng mua bán số HĐMB/KT-QUANGTIEN/18920 ký ngày 18/09/2020 là: $1.323.981.575 \text{ đồng} \times 8\% = 105.918.526 \text{ đồng}$.

Công ty QT đã thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện điều chỉnh mức tiền phạt vi phạm là phù hợp với quy định tại Điều 301 Luật Thương mại; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty QT, buộc Công ty KT phải chịu tiền phạt vi phạm do chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng với số tiền 105.918.526 đồng.

[2.4]. Xét yêu cầu của Công ty QT buộc Công ty KT thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi 15%/năm.

Căn cứ quy định tại Điều 306 Luật Thương mại quy định về Quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”.

Căn cứ vào các thông tin về lãi suất mà Tòa án đã thu thập tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Gia Định, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Gia Định thì mức lãi suất cho vay ngắn hạn trên thị trường là 9.9%/năm. Như vậy mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường là 15.6% năm.

Căn cứ vào hợp đồng giữa hai bên thì Công ty KT phải thực hiện *tiến độ giao hàng không được vượt quá ngày 25/11/2020. Nếu vượt quá ngày trên, bên Công ty QT có quyền không nhận hàng, và bên Công ty KT bị coi là vi phạm hợp đồng, hoàn trả lại phần tạm ứng còn lại cho bên Công ty QT.* Công ty QT căn cứ thời điểm cuối cùng mà Công ty KT giao hàng là ngày 10/01/2021, để tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ; nên chỉ tính lãi chậm trả từ ngày 10/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/6/2022 là 17,7 tháng trên số tiền nợ gốc 1.323.981.575 đồng, với mức lãi suất 15%/năm là có lợi cho phía bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận. Cụ thể lãi chậm trả là: $1.323.981.575 \text{ đồng} \times 15\% / 12 \times 17,7 \text{ tháng} = 292.930.923 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên, số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ mà Công ty KT phải thanh toán cho Công ty QT tạm tính đến ngày 24/06/2022 là: 292.930.923 đồng.

Công ty QT yêu cầu Công ty KT thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công Ty QT một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét Công ty KT đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho Công ty QT, Hội đồng xét xử buộc Công ty KT thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty KT phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 63.685.111 đồng.

Hoàn lại cho Công ty QT số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 56.119.180 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0028347 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 37, Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HDDTP ngày 11/01/2019 của TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây Dựng QT về việc buộc Công ty TNHH MTV DV KT phải trả cho Công ty Xây Dựng QT số tiền 2.580.000.000 đồng thiệt hại do không đóng điện kịp vào ngày 31/12/2020.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây Dựng QT.

Buộc Công ty TNHH MTV DV Thiết Bị Điện KT trả cho Công ty TNHH Xây Dựng QT số tiền: 1.722.837.024 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm hai mươi hai ngàn tám trăm ba mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bốn đồng) gồm (tiền gốc: 1.323.981.575 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng: 105.918.526 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 292.930.923 đồng).

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, án nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Hoàn lại cho Công ty TNHH Xây Dựng QT số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 56.119.180 đồng (Bằng chữ: năm mươi sáu triệu, một trăm mười chín ngàn, một trăm tám mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0028347 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH MTV DV Thiết Bị Điện KT phải chịu tiền án phí là 63.685.111 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKS quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng